

BẢNG ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024-2025

MÔN: NGHỆ THUẬT- PHÂN MÔN MĨ THUẬT 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

I. BẢNG ĐẶC TẢ

Nội dung kiểm tra	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá
Mĩ thuật ứng dụng	<p>1. Yếu tố, nguyên lí tạo hình: Yếu tố tạo hình: - Chữ, hình, chấm, nét ,màu sắc, đậm nhạt, chất cảm.</p> <p>Nguyên lí tạo hình: - Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</p> <p>2. Thể loại: - Thiết kế ứng dụng.</p> <p>3. Hoạt động thực hành và thảo luận: - Thực hành sáng tạo, tạo sản phẩm thiết kế 2D, 3D. - Hiểu được tính ứng dụng của sản phẩm.</p> <p>4. Định hướng chủ đề: - Văn hóa xã hội.</p>	<p>1. Nhận biết: - Xác định được một số vật liệu dùng để tạo ra thiệp chúc mừng. - Biết chọn kiểu chữ, hình để tạo sản phẩm thiệp chúc mừng.</p> <p>2. Thông hiểu: - Biết cách sử dụng một số chất liệu trong việc tạo hình thiệp chúc mừng. - Hiểu được tính ứng dụng của sản phẩm thiệp chúc mừng.</p> <p>3. Vận dụng: - Vận dụng kiểu chữ, hình ảnh, vật liệu, nguyên lí tạo hình cân bằng, nhịp điệu, tỉ lệ, hài hoà...vào thực hành tạo sản phẩm thiệp chúc mừng. - Nhận xét, đánh giá được sản phẩm thiệp chúc mừng của cá nhân và của nhóm.</p> <p>4. Vận dụng cao: - Biết được tính ứng dụng sản phẩm thiệp chúc mừng. - Giới thiệu được tính ứng dụng, ý nghĩa của sản phẩm thiệp chúc mừng đối với đời sống.</p>

II. ĐỀ KIỂM TRA

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN DUY HIỆU

KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: NGHỆ THUẬT - PHÂN MÔN MĨ THUẬT 6
Thời gian làm bài: 45 phút

1. Nội dung đề:

- Em hãy tạo một sản phẩm thiệp chúc mừng.
- Viết một số thông tin về sản phẩm thiệp chúc mừng của em (tên chủ đề của sản phẩm, chất liệu, cách thực hiện và tính ứng dụng của sản phẩm,...)

2. Yêu cầu:

- Hình thức: Tạo hình 2D hoặc 3D (Lựa chọn vật liệu, kết hợp: Vẽ, in, xé, dán...)
- Chất liệu: Bìa giấy màu, màu, hoa lá khô,...
- Kích thước: 15 x 20 cm

III. HƯỚNG DẪN CHẤM

Nội dung	Tiêu chí đánh giá
Mĩ thuật ứng dụng	<ol style="list-style-type: none">1. Xác định đúng mục đích sử dụng và các loại vật liệu phù hợp để tạo thiệp chúc mừng.2. Lựa chọn được chất liệu và vật liệu phù hợp với hình thức thực hành (HH, đồ họa).3. Vận dụng được yếu tố và nguyên lí cân bằng của yếu tố tạo hình vào thực hành thiết kế sản phẩm.4. Vận dụng được một số giá trị thẩm mĩ vào thiết kế sản phẩm.5. Phân tích, nhận xét được giá trị thẩm mĩ, tính ứng dụng của sản phẩm thiết kế.6. Chia sẻ được kinh nghiệm trong thực hành, sáng tạo sản phẩm.

Nội dung kiểm tra đánh giá	Hướng dẫn đánh giá
Mĩ thuật ứng dụng	<p>Đạt: HS đạt được ít nhất 3 tiêu chí (1,2,3) trở lên.</p> <p>Chưa đạt: HS chỉ đạt được tiêu chí 1, tiêu chí 2 hoặc cả hai tiêu chí 1 và 2 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>

IV. PHIẾU ĐÁNH GIÁ

NỘI DUNG	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ			
	1. NHẬN BIẾT (20%)	2. THÔNG HIỂU (25%)	3. VẬN DỤNG (40%)	4. VẬN DỤNG CAO (15%)
Quan sát và nhận thức thẩm mỹ	- Biết được một số yếu tố tạo hình: Hình, chữ, màu sắc sản phẩm thiệp chúc mừng.	- Hiểu biết về về chất liệu, hình thức để tạo ra một sản phẩm thiệp chúc mừng.	- Thể hiện được hiểu biết về nguyên lí tạo hình cân bằng, tỉ lệ, hài hoà,...vào thực hành tạo sản phẩm thiệp chúc mừng.	- Thể hiện được thông tin giới thiệu về sản phẩm thiệp chúc mừng.
	5%	5%	5%	5%
Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ	- Biết được sản phẩm thiệp chúc mừng dựa trên những ý tưởng ban đầu ứng dụng trong cuộc sống	- Hiểu được sản phẩm thiệp chúc mừng phù hợp với chủ đề.	- Tạo được sản phẩm thiệp chúc mừng thể hiện được ý nghĩa của chủ đề, nguyên lí tạo hình: chữ, hình, màu sắc, tỉ lệ, hài hoà...đảm bảo tính thẩm mỹ.	- Thể hiện được sự phù hợp về chữ, hình, màu sắc, tỉ lệ, hài hoà trên sản phẩm thiệp chúc mừng.
	10%	15%	30%	5%
Phân tích và đánh giá thẩm mỹ	- Giới thiệu được một số thông tin về sản phẩm thiệp chúc mừng theo chủ đề tự chọn.	- Giới thiệu hình thức, chất liệu thực hành tạo sản phẩm thiệp chúc mừng.	- Mô tả được vẻ đẹp của sản phẩm thiệp chúc mừng thông qua sử dụng các yếu tố (chữ, hình, màu,...) và nguyên lí tạo hình.	- Biết được ý nghĩa, tính ứng dụng sản phẩm thiệp chúc mừng. - Biết liên hệ trách nhiệm bản thân với việc bảo vệ môi trường.
	5%	5%	5%	5%
Xếp loại	Chưa đạt: < 50%			
	Đạt: > 50%			

Đối với HSKT:

Học sinh chỉ cần đáp ứng được tiêu chí 1 là ĐẠT